

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày

tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Mở mới đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn
Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình,
tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động
xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng chính
phủ về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư
Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư
dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Quyết định số
08/2007/QĐ-TTg ngày 12/01/2007 và Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày
10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án thành phần và
giao kế hoạch phân bổ chi tiết vốn đầu tư năm 2025, thực hiện Đề án tổng thể di
dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang;*

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở mới đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1178/SXD-QLĐTĐXD ngày 18/6/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 18/6/2025 về việc đề nghị phê duyệt dự án Mở mới đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Mở mới đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Mở mới đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo).

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Chủ đầu tư: Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Bảo Trung Tuyên Quang.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông (công trình đường bộ: Đường nông thôn).

- Cấp công trình: Cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư

Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng theo Đề án tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang, bảo đảm các điều kiện để người dân tái định cư ổn định đời sống và phát triển sản xuất.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế: Mở mới tuyến đường từ sân vận động Bản Kè đến cầu tràn Lùng Loàng (đập Vằng Hiền), thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (đoạn 1 từ sân vận động Bản Kè đến Vằng Tèo) với tổng chiều dài L=939,64m, chia làm 02 tuyến (tuyến chính dài 852,61m; tuyến

nhánh 87,03m) theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B (TCVN 10380:2014) với một số thông số kỹ thuật chủ yếu sau:

8.1. Bình đồ tuyến: Tổng chiều dài tuyến $L=939,64\text{m}$, chia làm 02 tuyến (tuyến chính dài 852,61m; tuyến nhánh 87,03m), điểm đầu tuyến chính giao với đường ĐT.188 (tại nút giao chờ hiện trạng), điểm cuối tuyến chính giao với đường bê tông dân sinh thôn Vằng Tèo, điểm đầu tuyến nhánh giao với đường bê tông hiện hữu (gần đền Pú Bảo), điểm cuối tuyến nhánh giao với tuyến chính tại Km0+218.

8.2. Trắc dọc: Trắc dọc thiết kế bám theo cao độ địa hình tự nhiên, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo cấp đường, không phá vỡ địa hình khu vực, đồng thời phù hợp với cao độ hiện hữu của hệ thống giao thông trong khu vực.

8.3. Trắc ngang, nền đường: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.

Nền đường cơ bản là nền đường đắp với độ dốc mái taluy 1/1,5, độ chặt nền đường lu lèn đạt $K \geq 95$.

8.4. Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm mặt đường bê tông xi măng (BTXM) mác 300 dày 18cm; lớp giấy dầu ngăn cách; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm. Kích thước tấm bê tông mặt đường $3,5 \times 4,5\text{m}$ có bố trí khe co giãn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

8.5. Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc: Rãnh dọc hình thang lắp ghép bằng BTXM kích thước $(0,4+0,8) \times 0,4\text{m}$, kết cấu thành rãnh bằng BTXM đúc sẵn mác 200 dày 8cm, đáy rãnh bằng BTXM mác 150 đổ tại chỗ dày 8cm.

Tại các vị trí có bố trí rãnh dọc lắp ghép, phần lề đường được gia cố với kết cấu BTXM mác 250 dày 16cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm.

- Thoát nước ngang: Trên tuyến thiết kế 04 cống bản (03 cống $L_0=80\text{cm}$, 01 cống $L_0=200\text{cm}$). Kết cấu xây dựng gồm thân cống bằng bê tông xi măng mác 200, mũ mố và tấm bản bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Xây dựng hoàn trả rãnh thoát nước sân vận động với kích thước $40 \times 40 \times 22\text{(cm)}$ bằng gạch không nung mác 100 xây vữa xi măng mác 100; hoàn trả mương thủy lợi kích thước $(40 \times 40 \times 15)\text{cm}$ bằng BTXM mác 200.

8.6. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí hệ thống cọc tiêu dẫn hướng tại các vị trí taluy âm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

8.7. Công trình phòng hộ: Xếp kê rọ đá taluy âm phía trái tuyến tiếp giáp với suối (đoạn từ Km0+310,79 - Km0+444,33) để chống sạt lở nền đường; kích thước rọ đá $(2 \times 1 \times 1)\text{m}$, chiều dài kê rọ đá 120m.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
- Tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9485-2013.
- Đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054 - 2005.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN “Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông”;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 40:2022/TCĐBVN “Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông”.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859:2023 lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Các tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác.

10. Tổng mức đầu tư: 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*).

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC: 50.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 3.754.250.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 105.119.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 319.272.000 đồng.
- Chi phí khác: 82.460.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 188.899.000 đồng.

(Chi tiết theo hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Sở Xây dựng thẩm định, trình phê duyệt tại Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 18/6/2025).

11. Tiến thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương cấp cho Đề án tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang giao tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Áp dụng hình thức chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư

14.1. Phạm vi giải phóng mặt bằng: Giải phóng mặt bằng toàn bộ phạm vi thi công công trình theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình được duyệt.

14.2. Phương án tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư và chính quyền địa phương vận động nhân dân tự thực hiện giải phóng mặt bằng, hiến đất để thi công xây dựng công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình; Giám đốc Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Kho bạc NN khu vực VII;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD (TL)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

